ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 06 /2019/QĐ-UBND	*Đồng Nai, ngày 31 tháng 01 năm 2019*

SỞ VHTTDL TỈNH ĐỒNG NAI
ĐẾN Số:.....
Ngày:.....
Chuyển: Anh Hậu

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy định quản lý hoạt động du lịch trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Du lịch ngày 19 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch;

Căn cứ Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15/12/2017 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 2848/TTr-SVHTTDL ngày 12 tháng 11 năm 2018.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quản lý hoạt động du lịch trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/3/2019 và thay thế Quyết định số 04/2011/QĐ-UBND ngày 20/01/2011 của UBND tỉnh quy định quản lý hoạt động du lịch trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa và các đơn vị liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Hòa Hiệp

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành; Hiệp hội Du lịch ĐN;
- UBND các huyện, TXLK và TPBH;
- Chánh, các PVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, TCCB.

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH
Quản lý hoạt động du lịch trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

(Ban hành kèm theo Quyết định số 06 /2019/QĐ-UBND ngày 31 /01/2019 của UBND tỉnh)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về mô hình quản lý khu du lịch cấp tỉnh và trách nhiệm quản lý nhà nước đối với một số lĩnh vực trong hoạt động du lịch trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa (sau đây gọi tắt là UBND cấp huyện) và các đơn vị chức năng quản lý chuyên ngành, lĩnh vực liên quan đến hoạt động du lịch trên địa bàn tỉnh.

2. Tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, cộng đồng dân cư tham gia hoạt động du lịch trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. *Khu du lịch:* Là khu vực có ưu thế về tài nguyên du lịch, được quy hoạch, đầu tư phát triển nhằm đáp ứng nhu cầu đa dạng của khách du lịch.

2. *Sản phẩm du lịch có nguy cơ ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe của khách du lịch* là sản phẩm khi có một hoặc một số hoạt động sau:

a) Bay dù lượn, khinh khí cầu; nhảy dù; đu dây mạo hiểm hành trình trên cao.

b) Đi xe đạp, mô tô, ô tô địa hình trên núi; leo núi vách đá; đi trên dây; đu dây vượt thác, sông.

c) Lặn dưới nước; chèo thuyền vượt ghềnh thác; đi mô tô nước; lướt ván; ca nô kéo dù bay.

d) Thám hiểm hang động, rừng, núi.

3. *Môi trường du lịch*: Là môi trường tự nhiên và môi trường xã hội nơi diễn ra các hoạt động du lịch.

Điều 4. Nguyên tắc quản lý hoạt động du lịch

1. Kịp thời chấn chỉnh các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực du lịch;

2. Quản lý và khai thác tài nguyên du lịch hợp lý để phát huy hiệu quả sử dụng và đảm bảo phát triển du lịch bền vững;

3. Thu hút khách du lịch đến địa phương;

4. Ngăn chặn, xử lý kịp thời các hành vi xâm hại tài nguyên du lịch, môi trường du lịch;

5. Đảm bảo an ninh quốc phòng, trật tự an toàn xã hội của địa phương.

6. Bảo đảm lợi ích hợp pháp của khách du lịch, tổ chức, cá nhân kinh doanh du lịch.

Chương II

MÔ HÌNH QUẢN LÝ KHU DU LỊCH CẤP TỈNH

Điều 5. Yêu cầu quản lý khu du lịch

1. Đảm bảo quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên du lịch một cách hợp lý, đảm bảo mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội, quốc phòng, an ninh.

2. Tuyên truyền nâng cao ý thức trách nhiệm của người dân địa phương trong việc giữ gìn và bảo vệ môi trường du lịch, bảo tồn, tôn tạo, phát huy các giá trị của tài nguyên du lịch, nâng cao chất lượng du lịch, đa dạng sản phẩm du lịch; tạo điều kiện thuận lợi cho người dân khai thác có hiệu quả tiềm năng và thụ hưởng quyền lợi từ hoạt động du lịch.

3. Kiểm tra, giám sát, có giải pháp ngăn chặn kịp thời các hành vi vi phạm trong việc khai thác, sử dụng các tài nguyên du lịch, làm phá vỡ cảnh quan thiên nhiên, gây ô nhiễm môi trường, ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh trật tự, an toàn xã hội và các hành vi vi phạm khác trong khu du lịch.

Điều 6. Tổ chức quản lý, khai thác khu du lịch

1. Các khu du lịch trên địa bàn tỉnh được công nhận là khu du lịch cấp tỉnh trong phạm vi hành chính của huyện thì UBND cấp huyện tổ chức, quản lý. Đối với khu du lịch cấp tỉnh có phạm vi địa giới hành chính từ 02 đơn vị hành chính cấp huyện trở lên thì căn cứ quy mô, tính chất, yêu cầu phát triển du lịch và tình hình kinh tế - xã hội của từng địa phương, Chủ tịch UBND tỉnh sẽ xem xét, quyết định giao cho địa phương chủ trì quản lý khai thác.

2. Căn cứ, tính chất, quy mô yêu cầu phát triển du lịch và tình hình thực tế của địa phương, UBND cấp huyện quyết định giao cho một cơ quan, đơn vị thực hiện chức năng quản lý khu du lịch trên địa bàn hoặc lồng ghép chức năng quản lý khu du lịch vào ban quản lý chuyên ngành khác phù hợp; trong trường hợp cần thiết phải thành lập ban quản lý khu du lịch cấp tỉnh, UBND cấp huyện xây dựng Đề án trình UBND tỉnh xem xét, quyết định theo quy định.

3. Các khu du lịch cấp tỉnh được giao cho một tổ chức hoặc doanh nghiệp quản lý khai thác thì tổ chức hoặc doanh nghiệp đó có trách nhiệm tổ chức quản lý, khai thác theo quy định. Đối với các khu du lịch cấp tỉnh đã giao cho tổ chức hoặc doanh nghiệp quản lý trước ngày Quyết định này có hiệu lực thì tổ chức hoặc doanh nghiệp tiếp tục quản lý, khai thác.

4. Đối với khu du lịch cấp tỉnh do Bộ, ngành quản lý, UBND tỉnh sẽ thống nhất Bộ, ngành về mô hình quản lý khu du lịch.

5. Nguồn tài chính phục vụ công tác quản lý khu du lịch cấp tỉnh bao gồm: Ngân sách nhà nước; khoản thu từ phí tham quan được thực hiện theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí; khoản thu từ hoạt động kinh doanh dịch vụ trong khu du lịch và các khoản huy động hợp pháp khác.

Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị quản lý khu du lịch

1. Công khai quy hoạch phát triển khu du lịch; quản lý việc thực hiện quy hoạch và đầu tư theo quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

2. Bảo vệ, tôn tạo, phát triển tài nguyên du lịch;

3. Thực hiện đúng các nội dung và tiến độ thực hiện các dự án đầu tư đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

4. Quản lý và thực hiện các dự án đầu tư theo quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền giao; chịu trách nhiệm trước cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về triển khai các dự án đầu tư không đúng với quy hoạch hoặc có tác động tiêu cực đến cảnh quan môi trường;

5. Quản lý, giám sát hoạt động kinh doanh dịch vụ du lịch trong khu du lịch;

6. Tổ chức cung cấp thông tin, hướng dẫn, giới thiệu cho khách du lịch về các điểm tham quan; về hệ thống các sản phẩm và dịch vụ du lịch đang được khai thác.

7. Tổ chức các khóa đào tạo, tập huấn, hướng dẫn, bồi dưỡng kiến thức về văn hóa cộng đồng địa phương, nghiệp vụ du lịch, bảo vệ môi trường cho các đối tượng liên quan;

8. Bảo đảm vệ sinh, môi trường du lịch; thực hiện phòng chống cháy nổ, an ninh, an toàn trong khu du lịch;

9. Niêm yết số điện thoại đường dây nóng tại vị trí dễ tiếp cận để tiếp nhận và giải quyết kịp thời các kiến nghị của khách du lịch trong phạm vi khu du lịch;

10. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Trách nhiệm của các đơn vị kinh doanh trong khu du lịch

1. Các tổ chức, cá nhân khi hoạt động kinh doanh dịch vụ trong khu du lịch phải tuân theo các quy định của pháp luật hiện hành; đối với những ngành,

nghề kinh doanh có điều kiện thì phải được cơ quan có thẩm quyền cấp phép theo quy định;

2. Các tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh du lịch trong khu du lịch phải có đội ngũ nhân viên được đào tạo chuyên môn nghiệp vụ và có sức khỏe phù hợp với từng vị trí công việc, được ký hợp đồng lao động theo Luật Lao động;

3. Trang bị tủ thuốc và phương tiện phục vụ sơ cấp cứu ban đầu cho du khách, cán bộ công nhân viên khi gặp tai nạn hay ốm đau;

4. Thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về điều kiện, nghĩa vụ đối với từng loại hình kinh doanh dịch vụ được quy định trong khu du lịch và các quy định của pháp luật hiện hành;

5. Hoạt động kinh doanh phải theo hướng dẫn, kiểm tra của cơ quan, đơn vị được giao quản lý khu du lịch và cơ quan quản lý Nhà nước về du lịch có thẩm quyền.

6. Đối với tổ chức quản lý, đơn vị quản lý kinh doanh trong khu du lịch phải thực hiện:

a) Niêm yết quy định về bảo vệ môi trường và hướng dẫn thực hiện;

b) Lắp đặt, bố trí đủ và hợp lý công trình vệ sinh, thiết bị thu gom chất thải;

c) Bố trí nhân lực làm vệ sinh môi trường.

Chương III

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN TRONG CÔNG TÁC QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG DU LỊCH

Điều 9. Quản lý tài nguyên du lịch

1. Quản lý tài nguyên du lịch tự nhiên

UBND cấp huyện có trách nhiệm tổ chức quản lý, bảo vệ và khai thác tài nguyên du lịch tự nhiên ở địa bàn gồm thắng cảnh, hệ sinh thái, hồ, thác, núi. Trường hợp tài nguyên du lịch được UBND tỉnh giao cho tổ chức thì tổ chức đó có trách nhiệm quản lý và khai thác theo quy định.

2. Quản lý tài nguyên du lịch văn hóa

UBND cấp huyện, các tổ chức có trách nhiệm quản lý, bảo vệ và khai thác các di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh theo phân cấp, ủy quyền tại Quyết định số 39/2018/QĐ-UBND ngày 27/9/2018 của UBND tỉnh ban hành Quy định về phân cấp, ủy quyền quản lý di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh xếp hạng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai và các công trình khác phục vụ cho mục đích du lịch.

Điều 10. Quản lý an ninh, trật tự xã hội

1. Công an tỉnh

a) Chủ trì thực hiện công tác bảo vệ chính trị nội bộ; bảo vệ bí mật nhà nước; an ninh kinh tế; đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ ở các khu, điểm du lịch và trong các sự kiện văn hóa, thể thao phục vụ du lịch;

b) Thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về xuất nhập cảnh đối với khách du lịch quốc tế; người nước ngoài cư trú, làm việc, hoạt động trong lĩnh vực du lịch;

c) Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định quản lý Nhà nước về an ninh và trật tự liên quan đến hoạt động du lịch đối với các cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch

d) Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức cứu hộ, cứu nạn trong trường hợp xảy ra rủi ro đối với khách du lịch.

2. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh: Phối hợp Công an tỉnh và các tổ chức, cá nhân liên quan tổ chức cứu hộ, cứu nạn trong trường hợp xảy ra rủi ro đối với khách du lịch.

3. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Phối hợp Công an tỉnh phổ biến, hướng dẫn các cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch thực hiện các quy định Nhà nước về an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội;

b) Thông báo, cung cấp cho Công an tỉnh các thông tin, tài liệu liên quan phục vụ công tác đảm bảo an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội ở các khu, điểm du lịch và trong các sự kiện văn hóa, thể thao phục vụ du lịch.

4. UBND cấp huyện

Kiểm tra, kiểm soát hoạt động buôn bán hàng rong, ngăn chặn các hành vi cò mồi, tranh giành khách, lừa đảo, giữ xe thu giá quá quy định, lấn chiếm lòng lề đường trong hoạt động kinh doanh dịch vụ du lịch ở các khu, điểm du lịch trên địa bàn.

Điều 11. Quản lý môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm

1. Sở Y tế

Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định Nhà nước về vệ sinh an toàn thực phẩm đối với các cơ sở lưu trú du lịch, các tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ ăn uống.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường: Chủ trì, phối hợp các sở, ngành liên quan, UBND cấp huyện giám sát chất lượng môi trường tại các khu du lịch, điểm du lịch, đề xuất các biện pháp bảo vệ tốt môi trường tại các khu du lịch, điểm du lịch theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và Quy định này.

3. UBND cấp huyện

a) Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các thủ tục, quy định Nhà nước về bảo vệ môi trường đối với các cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch; phát hiện và xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm;

b) Kiểm tra, kiểm soát việc chấp hành các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm đối với các cá nhân, hộ gia đình bán thức ăn, thức uống phục vụ khách du lịch trong và ngoài khu du lịch.

Điều 12. Quản lý giá, chất lượng hàng hóa dịch vụ du lịch

1. Sở Công Thương: Chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan kiểm tra, kiểm soát việc chấp hành các quy định về niêm yết giá hàng hóa và dịch vụ, chất lượng hàng hóa, dịch vụ đối với tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ du lịch.

2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Kiểm tra, kiểm soát chất lượng dịch vụ lưu trú và lữ hành phục vụ khách du lịch.

3. Sở Tài chính: Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định về giá trong hoạt động kinh doanh dịch vụ du lịch.

Điều 13. Quản lý các sản phẩm du lịch có nguy cơ ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe của khách du lịch

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Tổ chức kiểm tra và công bố trên Cổng Thông tin điện tử danh mục tổ chức, cá nhân đáp ứng đầy đủ các biện pháp đảm bảo an toàn theo quy định của Luật Du lịch.

b) Chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan thanh tra, kiểm tra, giám sát tổ chức, cá nhân kinh doanh các sản phẩm du lịch có nguy cơ ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe của khách du lịch.

2. UBND cấp huyện: Phối hợp Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch giám sát tổ chức, cá nhân kinh doanh các sản phẩm du lịch theo Khoản 2, Điều 3 quy định này.

3. Sở Y tế: Phối hợp với các tổ chức, cá nhân có liên quan tổ chức cứu hộ, cứu nạn trong trường hợp xảy ra rủi ro đối với khách du lịch.

Điều 14. Giải quyết kiến nghị của khách du lịch

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Là đầu mối tiếp nhận các phản ánh kiến nghị của tổ chức, cá nhân và khách du lịch;

b) Tổng hợp các nội dung phản ánh, kiến nghị. Kịp thời phản ánh đến các cơ quan chức năng liên quan (đường dây nóng, văn bản) để giải quyết xử lý nhằm đảm bảo lợi ích cho các tổ chức, cá nhân;

c) Thường xuyên rà soát, quản lý số điện thoại đường dây nóng đảm bảo tiếp nhận kịp thời các thông tin phản ánh của các tổ chức, cá nhân hoạt động du lịch.

2. Các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện

a) Cung cấp số điện thoại đường dây nóng để Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch kịp thời liên hệ phối hợp.

b) Giải quyết kịp thời các kiến nghị, phản ánh của các tổ chức, cá nhân và khách du lịch liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của cơ quan. Thông báo kết quả giải quyết đến tổ chức, cá nhân kiến nghị, phản ánh và Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp.

Điều 15. Phối hợp trong chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ du lịch

1. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh, cấp huyện

Hướng dẫn hoặc đề nghị các tổ chức, cá nhân đăng ký kinh doanh du lịch (nếu có yêu cầu) đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để được tư vấn, hướng dẫn các quy định liên quan đến ngành nghề kinh doanh.

2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Có văn bản thông báo kịp thời các quy định mới của Nhà nước trong lĩnh vực du lịch và các vấn đề cần phối hợp thực hiện cho cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh, cấp huyện.

b) Hướng dẫn, tư vấn cho các tổ chức, cá nhân về đầu tư kinh doanh lưu trú du lịch; điều kiện về kinh doanh lữ hành, đại lý lữ hành cho các tổ chức, cá nhân khi có yêu cầu.

Điều 16. Phối hợp về thanh tra, kiểm tra trong lĩnh vực du lịch

1. Các sở quản lý chuyên ngành, UBND cấp huyện

a) Phối hợp Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong xây dựng kế hoạch và tổ chức thanh tra, kiểm tra trong lĩnh vực du lịch đảm bảo không trùng lặp về nội dung đối với một đơn vị, doanh nghiệp theo quy định;

b) Thông báo bằng văn bản cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch các cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch vi phạm các quy định về an ninh trật tự, môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm, thuế, niêm yết giá, khai báo khách lưu trú sau các đợt thanh tra, kiểm tra.

2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Cung cấp thông tin, tài liệu có liên quan về các doanh nghiệp du lịch, cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch cho các cơ quan có chức năng phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra trong lĩnh vực du lịch.

Điều 17. Phối hợp tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người dân để đảm bảo môi trường du lịch thân thiện, lành mạnh và văn minh

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Chủ trì, phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông, các cơ quan thông tin đại chúng tổ chức các hoạt động truyền thông qua nhiều kênh, nhiều hình thức (báo, đài, internet, các trang mạng xã hội) để tuyên truyền nâng cao ý thức cộng đồng dân cư, doanh nghiệp, đặc biệt là người dân trực tiếp tham gia các hoạt động liên quan đến hoạt động du lịch về văn hóa giao tiếp, thái độ ân cần, niềm nở tạo ấn tượng tốt đẹp đối với du khách, giữ gìn môi trường du lịch.

2. UBND cấp huyện, nhất là các địa phương có tiềm năng phát triển du lịch như: Thành phố Biên Hòa, huyện Vĩnh Cửu, Nhơn Trạch, Định Quán, Xuân Lộc, Tân Phú, Trảng Bom tăng cường tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người dân để đảm bảo môi trường du lịch, ứng xử văn hoá, văn minh trong hoạt động du lịch.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 18. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa triển khai thực hiện Quy định này.

2. Các sở, ban ngành liên quan; UBND cấp huyện và các tổ chức cá nhân hoạt động kinh doanh dịch vụ du lịch có trách nhiệm thực hiện Quy định này.

3. Định kỳ hàng năm (trước 15/12), các sở, ngành: Y tế, Công Thương, Tài nguyên và Môi trường, Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh và UBND cấp huyện báo cáo kết quả thực hiện (thông qua Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch) để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh trước ngày 25/12.

Trong quá trình thực hiện có khó khăn, vướng mắc; các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện kịp thời phản ánh về UBND tỉnh thông qua Sở Văn hóa, Thể Thao và Du lịch) thống nhất, đề xuất trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Hòa Hiệp